

Bản án số: **107/2018/HS-ST**
Ngày: 17-9-2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Dương
Ông Đặng Quang Hoạch

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.**

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2018/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ LÝ A T, sinh ngày 19/03/1983 tại Đồng Nai

Trú tại: Ấp a, xã AV, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm rẫy Trình độ học vấn: 7/12

Dân tộc : Hoa Giới tính : Nam

Tôn giáo : Thiên chúa Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Lý A S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1944.

Vợ là Vũ Thị Nh, sinh năm 1984; Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 03/6/2018 đến ngày 06/6/2018 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Ngày 10/6/2018, bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ QUANG VĂN C, sinh ngày 10/12/1988 tại Bình Phước

Trú tại: Ấp a, xã AV, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Cơ khí Trình độ học vấn: 7/12

Dân tộc : Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Con ông (không rõ) và bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1945.

Vợ là Bùi Thị Trà Gi, sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 03/6/2018 đến ngày 06/6/2018 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Ngày 10/6/2018, bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

3/ NGUYỄN VĂN S, sinh ngày 10/02/1980 tại Vĩnh Phúc

Trú tại: Ấp a, xã AV, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê Trình độ học vấn: 02/12

Dân tộc : Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Phật Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1953.

Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; Có 02 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 02/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2010 tại Trại giam Xuân Lộc.

Tạm giữ từ ngày 03/6/2018 đến ngày 06/6/2018 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Ngày 10/6/2018, bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

4/ NGUYỄN VĂN T1, sinh ngày 06/01/1984 tại Đồng Nai

Trú tại: Ấp a, xã AV, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc : Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Thiên chúa Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1958.

Vợ là Nguyễn Thị Hải L, sinh năm 1986; Có 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 03/6/2018 đến ngày 06/6/2018 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Ngày 10/6/2018, bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

5/ NGUYỄN CỬU ĐẠI D, sinh ngày 02/6/1990 tại Bạc Liêu

Trú tại: Ấp a, xã AV, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Sửa xe Trình độ học vấn: 11/12

Dân tộc : Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Nguyễn Cửu B, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968.

Vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 03/6/2018 đến ngày 06/6/2018 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Ngày 10/6/2018, bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

6/ ĐINH VĂN C, sinh ngày 02/8/1986 tại Vĩnh Phúc

Trú tại: Ấp a, xã AV, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Phụ hồ

Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc : Kinh

Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không

Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Đinh Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957.

Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Có 02 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 03/6/2018 đến ngày 06/6/2018 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Ngày 10/6/2018, bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

7/ PHẠM VĂN TR, sinh ngày 11/11/1986 tại Cà Mau

HKTT: Ấp b, xã Ng Ph, huyện U M, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở: Ấp a, xã AV, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân

Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc : Kinh

Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không

Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Th.

Vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990; Có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 03/6/2018 đến ngày 06/6/2018 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Ngày 10/6/2018, bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

8/ LÝ VĂN T2, sinh ngày 27/8/1978 tại Đồng Nai

Trú tại: Ấp a, xã AV, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Phụ hồ

Trình độ học vấn: 7/12

Dân tộc : Hoa

Giới tính : Nam

Tôn giáo : Thiên chúa

Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Lý A S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1944.

Vợ là Đinh Thị Ph, sinh năm 1982; Có 02 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007).

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 10/6/2018, bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều tại ngoại, có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/6/2018, Lý A T có tổ chức đầy tháng cho con trai tại nhà, ở địa chỉ ấp a, xã AV, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì mọi người ăn uống xong nên cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền, T đã nói con trai là Lý Hoàng N (sinh năm 2006) đi mua 02 bộ bài về chơi. Sau đó, Lý A T cùng Nguyễn Văn T1, Quang Văn C, Nguyễn Văn S, Phạm Văn Tr, Nguyễn Cửu Đại D, Đinh Văn C và Lý Văn T2 cùng chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức bài “Cào tổ”. Cách thức đánh bạc như sau: Trước khi bắt đầu ván chơi mỗi người

chơi đặt 10.000đ để vào “tây” (tiền đường) rồi sử dụng bộ bài 52 lá chia cho mỗi người 03 quân. Quy định 03 lá bài giống nhau là lớn nhất, sảnh (ba con bài liên tiếp nhau) lớn thứ hai, 03 con bài có hình người lớn thứ ba, sau đó sẽ cộng điểm của ba lá bài, lớn nhất là 9 điểm rồi lần lượt đến 0 điểm hay còn gọi là bù. Mỗi lần tố từ 10.000đ đến 50.000đ, người thắng là người có bài lớn nhất hoặc không có ai tố theo. Người về nhất sẽ thắng số tiền của những người còn lại (gồm tiền tây và tiền tố của ván chơi đó). Nếu ván bài có nhiều người theo tố tiền thì sẽ bỏ ra 10.000đ để mua thuốc hút, nước uống.

Khi tham gia đánh bạc, Lý A T sử dụng 2.300.000đ để đánh bạc, T thua 230.000đ, khi bị bắt T bị thu giữ 2.080.000đ. Quang Văn C sử dụng 1.400.000đ để đánh bạc, C thắng 100.000đ, khi bị bắt thu giữ của C số tiền 1.500.000đ. Nguyễn Văn S sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, S thắng 760.000đ, khi bị bắt thu giữ của S số tiền 1.760.000đ. Nguyễn Văn T1 đem theo 12.900.000đ, T sử dụng 900.000đ để đánh bạc, T thắng 190.000đ, khi bị bắt T bị thu giữ số tiền 1.090.000đ trên chiếu bạc và 12.000.000đ trên người. Đinh Văn C sử dụng 760.000đ để đánh bạc, C thắng 110.000đ, khi bị bắt thi giữ của C 870.000đ. Phạm Văn Tr sử dụng 650.000đ để đánh bạc, Tr thua 30.000đ, khi bị bắt thu giữ của Tr 620.000đ. Lý Văn T2 sử dụng 20.000đ để đánh bạc, T thua 20.000đ, sau đó T lấy trong ván bài số tiền 20.000đ để dưới chỗ ngồi thì bị bắt, thu giữ của T 20.000đ.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày khi các con bạc đang tiếp tục đánh bạc thì bị Công an huyện Trảng Bom phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài 52 lá đã sử dụng, số tiền 9.120.000đ sử dụng đánh bạc (trong đó có 70.000đ các đối tượng bỏ vào ca nhựa để trả tiền thuốc, nước) và 12.000.000đ trong người của Nguyễn Văn T1.

Ngày 06/6/2018, Cơ quan điều tra công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lý A T, Quang Văn C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Cửu Đại D, Đinh Văn C, Phạm Văn Tr và ngày 02/7/2018, khởi tố bị can đối với Lý Văn T2 để điều tra. Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Xử lý vật chứng vụ án:

+ Đối với số tiền 9.120.000đ các bị can sử dụng vào việc đánh bạc, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công. Đối với 01 bộ bài 52 lá đã qua sử dụng, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 12.000.000đ của Nguyễn Văn T1 không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bị can T.

Tại bản cáo trạng số 113/CT/VKS-TB ngày 21/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với các bị cáo Lý A T, Quang Văn C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Cửu Đại D, Đinh Văn C, Phạm Văn Tr và Lý Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ; Lý A T, Quang Văn C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Cửu Đại D, Đinh Văn C, Phạm Văn Tr và Lý Văn T2, mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

- *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 lá đã qua sử dụng; Tịch thu sung công số tiền 9.120.000đ.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 03/6/2018, trong buổi tổ chức đầy tháng cho con trai bị cáo Lý A T tại nhà ở ấp a, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo T và các bị cáo Quang Văn C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Cửu Đại D, Đinh Văn C, Phạm Văn Tr, Lý Văn T2 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức “Cào tổ” ăn tiền, mỗi lần tổ đặt số tiền từ 10.000đ đến 50.000đ, người thắng là người có bài lớn nhất hoặc không có ai tổ theo và là người được ăn số tiền của những người còn lại (gồm tiền tây và tiền tổ của ván đó). Khi bị bắt quả tang, thu trên chiếu bạc tổng số tiền 9.120.000đ. Như vậy, các bị cáo Lý A T, Quang Văn C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Cửu Đại D, Đinh Văn C, Phạm Văn Tr và Lý Văn T2 đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực để nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi, cùng với ý thức coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những công dân sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với nhau nên cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Lý A T đã cho mượn địa điểm và cung cấp bài tây, đồng thời tham gia và sử dụng số tiền 2.300.000đ để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn S có nhân thân xấu, tuy đã được xóa án tích nhưng bản thân lại không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà vẫn phạm tội. Vì vậy, hai bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Đối với các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc và có vai trò ngang nhau khi tham gia nên cần có mức hình phạt phù hợp nhưng thấp hơn bị cáo Lý A T và Nguyễn Văn S.

Đối với bị cáo Lý Văn T2 tham gia đặt 02 ván và sử dụng số tiền 20.000đ để đánh bạc nên xử phạt mức án thấp hơn các bị cáo khác.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ là những tình tiết được quy định tại điểm s, i khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. *Về biện pháp tư pháp*: Tổng số tiền 9.120.000đ thu trên chiếu bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với 01 bộ bài tây 52 lá không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. *Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng*: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh và các biện pháp tư pháp phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Xét đề nghị về mức hình phạt đối với các bị cáo là nghiêm khắc, do các bị cáo đều là lao động phổ thông, lao động tự do và là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần xem xét xử dưới khung quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố các bị cáo Lý A T, Quang Văn C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Cửu Đại D, Đinh Văn C, Phạm Văn Tr và Lý Văn T2 phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lý A T 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Quang Văn C 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cửu Đại D 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lý Văn T2 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2/ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.120.000đ (Chín triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 01193 ngày 22/8/2018 Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trảng Bom. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 lá đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trảng Bom.

3/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND t. Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ CA h. Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- UBND xã (phường) nơi các b/c cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thùy Dung